

Số 66 -QĐ/HVCTKV III

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực III

Căn cứ Quyết định số 6589-QĐ/HVCTQG ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị khu vực III;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4948-QĐ/HVCTQG ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực III;

Xét đề nghị của Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực III (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Học viện tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Vụ KH-TC, Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Công thông tin điện tử,
- Lưu: VT, KH-TC.

K/TGIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng Anh

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC III**Chương: 049****CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 66 -QĐ/HVCTKV III ngày 16 tháng 01 năm 2025
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	100.445	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	97.842	
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (070-083)	97.642	
-	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	74.417	
	Trong đó: trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương		
	Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương		
-	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	23.225	
	Trong đó:		
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	22.225	
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác	1.000	
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (070-085)	200	
-	Chi thường xuyên giao tự chủ		
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	200	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (100-102)	2.603	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.603	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.240	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.363	
2.2	Chi thường xuyên giao tự chủ		
2.3	Chi thường xuyên không giao tự chủ		



2